

PL1: PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI THẦU GT2025-SCDK-19 MUA SẴM VẬT TƯ TIÊU HAO PHỤC VỤ BDSC ĐỊNH KỲ TỎ MẮY 1&2 NĂM 2025 - NMND THÁI BÌNH 2

(Đính kèm Quyết định số 1640 /QE-NMĐTB2, ngày 25 / 8/2025)

STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bát đánh ri tròn D100	ĐK 100mm, sợi thép	Việt Nam	Bảo Ngọc	Chiếc	401	
2	Bảng dính cách điện rộng 19mm*18m	rộng 19mm, dài 18m/cuộn	Việt Nam	TND	Cuộn	151	
3	Bút xóa nước	Thiên long TL-CP02 đầu kim loại	Việt Nam	Thiên Long	Chiếc	332	
4	Chổi sơn 2.5"	cán gỗ, rộng 2.5"	Việt Nam	Việt Mỹ	Chiếc	90	
5	Chổi sơn 4"	cán gỗ, rộng 4"	Việt Nam	Việt Mỹ	Chiếc	83	
6	Đá cắt Ø100x16x2mm	ĐK 100mm, lỗ 16mm, dày 2mm	Việt Nam	Hải Dương	Viên	560	
7	Đá cắt Ø125x22x2mm	Ø125x22x2mm	Việt Nam	Hải Dương	Viên	247	
8	Đá cắt Ø180x22x2mm	ĐK 180mm, lỗ 22mm, dày 2mm	Việt Nam	Hải Dương	Viên	322	
9	Đá mài Ø100x16x6mm	ĐK 100mm, lỗ 16mm, dày 6mm	Việt Nam	Hải Dương	Viên	590	
10	Nhám xếp Ø100x16mm, #40	ĐK 100mm, lỗ 16mm, độ nhám P40	Việt Nam	Hải Dương	Cái	268	
11	Lưỡi dao rọc giấy	Lưỡi dao rọc giấy	Việt Nam	Thiên Long	Cái	8	
12	Dao rọc giấy lớn	Dao rọc giấy lớn	Việt Nam	SDI	Cái	20	
13	Vải lau màu	Khô A3, cotton 90%	Việt Nam	Linh Anh	Kg	2604	
14	Cao su tấm chịu nhiệt 1000x1000x3mm	KT: 1000x1000x3mm, nhiệt độ chịu tối thiểu 120 độ	Việt Nam	Khánh Đạt	m²	23	
15	Cao su tấm chịu nhiệt 1000x1000x5mm	KT: 1000x1000x5mm, nhiệt độ chịu tối thiểu 120 độ	Việt Nam	Khánh Đạt	m²	23	
16	Que hàn K7018 3.2	ĐK 3.2mm	Malaysia	Kiswel	Kg	175	
17	Que hàn KK50LF3.2	ĐK 3.2mm	Hàn Quốc	Huyn dai	Kg	84	
18	Que hàn KST308 3.2	ĐK 3.2mm	Hàn Quốc	Kiswel	Kg	28	
19	Que hàn KST309L 2.6	ĐK 2.6mm	Hàn Quốc	Kiswel	Kg	193	
20	Que hàn KST309L 3.2	ĐK 3.2mm	Malaysia	Kiswel	Kg	108	
21	Que hàn T308L 3.2	ĐK 3.2mm	Malaysia	Kiswel	Kg	3	
22	Que hàn T80SB2 2.4	ĐK 2.4mm	Malaysia	Kiswel	Kg	23	
23	Que hàn T90SB3 2.4	ĐK 2.4mm	Malaysia	Kiswel	Kg	4	
24	Que hàn KST-316L 2.6	ĐK 2.6mm	Malaysia	Kiswel	Kg	27	
25	Que hàn KST-316L 3.2	ĐK 3.2mm	Malaysia	Kiswel	Kg	22	
26	Que hàn T90SB9 2.4	ĐK 2.4mm	Malaysia	Kiswel	Kg	10	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
27	Kim tig 2.4x175mm	ĐK 2.4mm, dài 175mm	Trung Quốc	Tungsten	Chiếc	29	
28	Kem đánh bóng Cana 110gr/hộp	110gr/hộp	Thái Lan	Cana	Hộp	27	
29	Silicon đỏ chịu nhiệt 650°F (85g/tuýp)	Màu đỏ chịu nhiệt 650°F (85g/tuýp)	Malaysia	X'traseal	Tuýp	638	
30	Bao tải	80x120cm	Việt Nam	Linh Anh	Chiếc	120	
31	Keo Loctite 243 (50ml/lọ)	50ml/lọ	Trung Quốc	Henkel	Lọ	11	
32	Bình xịt kiểm tra vết nứt (PT)	1 bộ gồm 3 chai	Hàn Quốc	Nabakem	Bộ	57	
33	Silicon trắng A500	Độ đàn hồi cao, không bị ăn mòn, màu trắng, 300ml/tuýp	Việt Nam	Apollo	Lọ	100	
34	Silicon chịu nhiệt 650°F (300gr/tuýp)	300gr/tuýp	Trung Quốc	RTV	Tuýp	191	
35	Túi Nylon (loại 10kg)	màu trong	Việt Nam	Linh Anh	Kg	39	
36	Bạt xanh cam 4x6m	KT 4x6m, đóng khuôn	Việt Nam	Sanboo	Tấm	9	
37	Bạt xanh cam 4x4m	KT 4x4m, đóng khuôn	Việt Nam	Sanboo	Tấm	11	
38	Dây thép mạ kẽm 2.0mm	ĐK: 2.0mm	Việt Nam	Thành Công	Kg	29	
39	Dây thùng (dây gai) Ø16mm	ĐK: 16mm	Việt Nam	Linh Anh	Mét	120	
40	Dầu RP7 300g	300g/lọ	Trung Quốc	Selleys	Lọ	1179	
41	Dung dịch Axeton	Dung dịch Axeton	Việt Nam	Bình Trí	Lít	108	
42	Khay nhựa A9 (DxRxC: 48x31x17cm)	KT: 48x31x17cm	Việt Nam	Lotus	Cái	21	
43	Khay nhựa A5 (DxRxC: 18x12x8cm)	KT: 18x12x8cm	Việt Nam	Lotus	Cái	8	
44	Vít bắn tôn dài 20mm, 200 cái/túi	dài 20mm, 200 cái/túi	Việt Nam	Vạn Phúc	Túi	18	
45	Vít bắn tôn dài 25mm, 200 cái/túi	dài 25mm, 200 cái/túi	Việt Nam	Vạn Phúc	Túi	49	
46	Bép cắt P80 1.3 - Black wolf	Cỡ 1.3mm	Trung Quốc	Black Wolf	Cái	3	
47	Kính hàn số 11	KÍNH HÀN SCS SỐ 11 Xuất xứ : Cộng hoà Séc		SCS	Cái	26	
48	Kính hàn số 12	KÍNH HÀN SCS SỐ 12 Xuất xứ : Cộng hoà Séc		SCS	Cái	26	
49	Keo bọt nở Apollo Foam	Loại 750ml (900g) dùng với Tỷ khối: 15 – 23 kg/m3 Độ đặc: Không sục (ASTM C639-5) Tính dẫn nhiệt: 0.037 W/m.k (37 °C) Thời gian khô ngoài: 10 – 15 phút (tại 20 °C, 60%Rh) Thời gian cắt: 40 phút (tại 20 °C, 60%Rh)	Việt Nam	Apollo	Lọ	32	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
50	Bàn chải sắt cán gỗ	- Có tay cầm cán gỗ - Công dụng: lấy đi bụi bẩn, gỉ sắt, vảy sơn trên mặt sắt thép, kim loại màu trước khi sơn - Chiều cao sợi: 17mm - Quy cách: 5 hàng, 7 hàng - Chiều dài tổng thể: 20cm - Chất liệu: Sợi thép kim loại mềm và chắc, ít bị bung, gãy sợi khi sử dụng	Việt Nam	Việt Mỹ	Cái	297	
51	Dây điện	dây đôi loại 4mm2	Việt Nam	Cadivi	Mét	297	
52	Bột mì	Bột mì đa dụng Baker's Choice số 8 (1kg)	Trung Quốc	Baker	kg	650	
53	Phích cắm chịu tải cao	Phích cắm chịu tải cao 3000W	Việt Nam	Sopoka	Cái	46	
54	Bóng đèn LED	Bóng đèn led 50w - 220VAC	Việt Nam	Rạng Đông	Cái	62	
55	Bình khí Oxy	Bình Oxy	Việt Nam	Khí Việt Nam	Bình	70	
56	Bình Gas(12Kg)	Bình Gas(12Kg)	Việt Nam	Petro	Bình	20	
57	Bình khí Argon	loại 40 lít	Việt Nam	Khí Việt Nam	Bình	35	
58	Mỡ chịu nhiệt Molykote	P-37 Thread Paste	Singapore	Dupont	500g/hộp	15	
59	Sim chèn Inox 302/304SS	0.01mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
60	Sim chèn Inox 302/304SS	0.02mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
61	Sim chèn Inox 302/304SS	0.03mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
62	Sim chèn Inox 302/304SS	0.04mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
63	Sim chèn Inox 302/304SS	0.05mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	5	
64	Sim chèn Inox 302/304SS	0.06mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
65	Sim chèn Inox 302/304SS	0.07mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
66	Sim chèn Inox 302/304SS	0.08mmx 150mmx1270mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
67	Sim chèn Inox 302/304SS	0.1mm x 305mm x 2540mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
68	Sim chèn Inox 302/304SS	0.3mm x 305mm x 2540mm	Việt Nam	TH	Cuộn	3	
69	Sim chèn Inox 302/304SS	0.5mm x 305mm x 2540mm	Ấn Độ	TH	Cuộn	1	
70	Sim chèn Inox 302/304SS	1mm x 305mm x 2540mm	Việt Nam	TH	Cuộn	1	
71	Sơn chống rỉ ATM 1025 800ml	Sơn chống rỉ đỏ 800ml/ hộp	Việt Nam	ATM	Hộp	7	
72	Teadit NA-1122 0.5x1500x1600mm, T=550 °C, P=150 bar	Teadit NA-1122 0.5x1500x1600mm, T=550 °C, P=150 bar	Ấn Độ	Ferolite	m2	4	
73	Chì tấm	Kích thước 1500x1500x1 (mm)	Trung Quốc	Tenglong	Tấm	1	
74	Keo Threebond 1102 (200gr/tuýp)	Keo Threebond 1102 (200gr/tuýp)	Hàn Quốc	Threebond	Tuýp	10	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
75	Threebond	1401B	Trung Quốc	Threebond	Hộp	39	
76	Shin-Etsu KE 45	Độ cứng Shore: 25 Độ bền kéo (MPa): 2.0 Mật độ @ 23C (g / cm 3): 1.05	Nhật Bản	Shin-Etsu	Hộp	62	
77	Xô sắt 5 lít	Xô sắt 5 lít	Việt Nam	Linh Anh	Cái	3	
78	Que hàn Tig ER70S-G Ø2,4x1000mm	Que hàn Tig ER70S-G Ø2,4x1000mm	Hàn Quốc	Kiswel	Kg	20	
79	Mô cắt oxy-gas,	Mô cắt oxy-gas,	Trung Quốc	Tanaka	Bộ	5	
80	Kim hàn 400 A	400 A	Trung Quốc	Asaki	Cái	18	
81	Xô sắt 10 lít	Xô sắt 10 lít	Việt Nam	Linh Anh	Cái	13	
82	Cao su tấm bổ giữa 2000x2000x5mm	Cao su tấm bổ giữa 2000x2000x5mm	Việt Nam	Khánh Đạt	m2	14	
83	Cable gland	M20x1.5 BRASS CABLE GLAND PG 29,Chất liệu: Đồng thau mạ SS304/SS316	Trung Quốc	Wenzhou	Cái	35	
84	Cable gland	M25x1.5 BRASS CABLE GLAND PG 29,Chất liệu: Đồng thau mạ SS304/SS316	Trung Quốc	Wenzhou	Cái	1	
85	Bột màu đỏ	Bột màu đỏ	Việt Nam	Linh Anh	Kg	6	
86	Cát xoáy Cam, Grit: 1000	Cát xoáy Cam , Grit: 1000 Quy cách: 450g/hộp	Trung Quốc	Skatool	Hộp	4	
87	Cát xoáy 1200, Grit: 1200	Cát xoáy 1200, Grit: 1200 Quy cách : 450g/hộp	Hàn Quốc	Skatool	Hộp	4	
88	SILICON RUBBER	SILICON RUBBER	Nhật Bản		Bộ	2	
89	THREE BOND 1521	THREE BOND 1521	Nhật Bản		Bộ	3	
90	THREE BOND 1212	THREE BOND 1212	Nhật Bản		Bộ	3	
91	CONTACT GREASE	CONTACT GREASE	Nhật Bản		Bộ	3	
92	MAINTENANCE OIL	MAINTENANCE OIL	Nhật Bản		Bộ	1	
93	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
94	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
95	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
96	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	8	
97	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	4	
98	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	8	
99	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	4	
100	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
101	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
102	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
103	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
104	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
105	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
106	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
107	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
108	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
109	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
110	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#1 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
111	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
112	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
113	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
114	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
115	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
116	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
117	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
118	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
119	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
120	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
121	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
122	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
123	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
124	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
125	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
126	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
127	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
128	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#2 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
129	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
130	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
131	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
132	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
133	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
134	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
135	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
136	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
137	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
138	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
139	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
140	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
141	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
142	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
143	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
144	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
145	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
146	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
147	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
148	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
149	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
150	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
151	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
152	BRG#3 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
153	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
154	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Bộ	1	
155	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
156	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
157	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
158	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
159	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
160	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
161	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
162	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
163	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
164	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
165	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
166	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
167	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
168	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
169	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
170	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
171	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
172	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
173	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
174	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
175	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
176	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
177	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
178	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
179	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
180	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	BRG#4 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
181	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
182	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
183	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
184	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
185	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
186	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
187	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
188	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
189	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
190	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
191	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
192	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
193	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
194	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	1	
195	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
196	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
197	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
198	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
199	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
200	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
201	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
202	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
203	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
204	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
205	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
206	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	BRG#5 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
207	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
208	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
209	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
210	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
211	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
212	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
213	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
214	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
215	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
216	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
217	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
218	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
219	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.05mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
220	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.07mm Sus 304	Việt Nam		Cái	3	
221	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
222	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.2mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
223	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.3mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
224	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.4mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
225	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 0.5mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
226	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	BRG#6 PACK-DEAL SHIM 1mm Sus 304	Việt Nam		Cái	2	
227	Keo SC 200	(+ 1 Lon keo SC 2000 :Mã sản phẩm : 5252161 ..Tên sản phẩm : Cement SC 2000 ..Màu sắc keo : Đen ..Khối lượng tịnh : 1 kg :+ 1 chai pha UT-R 20 : Mã sản phẩm : 525 1043 ..Tên sản phẩm : Hardener UT-R 20 . Khối lượng tịnh : 40g .)	Germany		Bộ	5	
228	Kính hàn trắng		Việt Nam		Cái	15	
229	Găng tay cao su	Size L	Việt Nam		Đôi	61	
230	Sủi cạo sơn loại to		Việt Nam	OEM	Cái	8	
231	Sủi cạo sơn loại vừa		Việt Nam	Việt Hưng	Cái	3	
232	Áo chống bụi liền quần		Việt Nam		Bộ	100	
233	Ổ cắm công nghiệp di động 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Ổ cắm công nghiệp di động 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Việt Nam		Cái	26	
234	Phích cắm công nghiệp 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Phích cắm công nghiệp 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Việt Nam		Cái	260	
235	Ổ cắm công nghiệp 3 ngã 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Ổ cắm công nghiệp 3 ngã 3x16A IP44 (1 pha - 3 chấu)	Việt Nam		Cái	20	
236	Sim chèn Inox 302/304SS (0.15mm x 305mm x 2540mm)	Sim chèn Inox 302/304SS (0.15mm x 305mm x 2540mm)	Việt Nam		Cuộn	20	
237	Cao su tấm chịu nhiệt 1000x1000x4mm	Cao su tấm chịu nhiệt 1000x1000x4mm	Việt Nam		m ²	12	
238	Túi nilon miết 200x280mm	Túi nilon miết 200x280mm	Việt Nam		Cái	3	
239	Túi nilon miết 240x340mm	Túi nilon miết 240x340mm	Việt Nam		Cái	7	
240	Mỡ dưỡng oring (MOLYKOTE 55 O-RING GREASE)	Mỡ dưỡng oring (MOLYKOTE 55 O-RING GREASE)	Germany		Tuýp	1	
241	Thanh nhựa teflon PTFE tròn đặc phi 100x1000mm	Thanh nhựa teflon PTFE tròn đặc phi 100x1000mm	China		Cây	16	
242	Nhôm bọc bảo ôn A1050 0.43x1200	Nhôm bọc bảo ôn A1050 0.43x1201	China		m	156	
243	Giắc cắm công nghiệp 16A 1 pha 3 chấu(đực + cái)	Giắc cắm công nghiệp 16A 1 pha 3 chấu(đực + cái)	China		Bộ	7	
244	Mặt nạ hàn đội đầu	Mặt nạ hàn đội đầu	China		Cái	9	
245	Cable gland	Cable gland	China		Cái	10	
246	Cầu chì Model FR14GG69V2, 2A, Size 14,3x51	Cầu chì Model FR14GG69V2, 2A, Size 14,3x52	China		Cái	40	



STT	Tên vật tư/Công việc thực hiện	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ (*)	Nhà SX (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
247	Cầu chì Model FR14GG69V2, 4A, Size 14,3x51	Cầu chì Model FR14GG69V2, 4A, Size 14,3x52	China		Cái	20	
248	Cầu chì Model FR14GG69V2, 10A, Size 14,3x51	Cầu chì Model FR14GG69V2, 10A, Size 14,3x52	China		Cái	10	
249	Cầu chì Model FR14GG69V2, 20A, Size 14,3x51	Cầu chì Model FR14GG69V2, 20A, Size 14,3x52	China		Cái	10	
250	Cầu chì Model FR14GG69V2, 50A, Size 14,3x51	Cầu chì Model FR14GG69V2, 50A, Size 14,3x52	China		Cái	4	
251	Ổng co nhiệt 4mm2	Ổng co nhiệt 4mm3	China		Cuộn (200m/cuộn)	2	
252	WLCA32-43 Omron limit switch	WLCA32-43 Omron limit switch	China		Cái	8	
253	Đầu nối 1/4" x 3/8" OD	Đầu nối 1/4" x 3/8" OD	China		Cái	15	
254	Nối thẳng 3/8" OD	Nối thẳng 3/8" OD	China		Cái	10	
255	Ổng tube inox 3/8" OD x 0.035" THK, dài 6m	Ổng tube inox 3/8" OD x 0.035" THK, dài 6m	China		Cây	2	
256	Adaptor kit Thái xi hopper Asco 239-312	Adaptor kit Thái xi hopper Asco 239-313	China		Bộ	36	
257	Chế phẩm bôi trơn Molykote 55 Oring (1Kg/hộp)	Chế phẩm bôi trơn Molykote 55 Oring (1Kg/hộp)	Germany		Hộp	5	
258	Molykote 111 compound 150g/ tuýp	Molykote 111 compound 150g/ tuýp	Germany		Tuýp	5	
259	Lap inox đặc 316L Ø101mm	Lap inox đặc 316L Ø101mm	China		M	12	
260	Vải len ni chịu nhiệt độ 150-200 độ C, kích thước 25000x120x10 mm (dài x rộng x dày)	Vải len ni chịu nhiệt độ 150-200 độ C, kích thước 25000x120x10 mm (dài x rộng x dày)	China		Cuộn	4	
261	Teadit NA-1005, 0.3x1500x1600mm	Teadit NA-1005, 0.3x1500x1600mm	China		Tấm	3	
262	Cao su tấm 1200x1200x5mm	Cao su tấm 1200x1200x5mm	China		Tấm	4	
263	Tết chì lõi thép 24x24mm	Tết chì lõi thép 24x24mm	China		Hộp	20	
264	Khí helium	Khí helium	Việt Nam		Bình	4	
265	Chổi đánh ri sắt dạng bút chuôi 6mm lắp máy khoan	chổi đánh ri sắt dạng bút chuôi 6mm lắp máy khoan	Việt Nam		Cái	40	
266	Cát rà van (diamond compounds) mesh : 3000	Cát rà van (diamond compounds) mesh : 3001		CAM	Hộp	4	
267	Dây hơi khí nén phi 16 PU 16x12 cuộn 100m	Dây hơi khí nén phi 16 PU 16x12 cuộn 100m	Việt Nam		Cuộn	60	
268	Dây hơi khí nén phi 14 PU 14x10 cuộn 100m	Dây hơi khí nén phi 14 PU 14x10 cuộn 100m	Việt Nam		Cuộn	2	
269	Xăng không chì MOGAS-92	Xăng không chì MOGAS-92	Việt Nam		Lít	2	
270	Bột chì	Bột chì	Việt Nam		Kg	4	
271	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x5x30000	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x5x30001	Việt Nam		Cuộn	6	
272	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x3x30000	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x3x30001	Việt Nam		Cuộn	6	
273	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x1.5x30000	Cuộn amiang chịu nhiệt quy cách 100x1.5x30001	Việt Nam		Cuộn	6	
274	Sơn Jotun- Barrier 77, Grey	Sơn Jotun- Barrier 77, Grey	Nauy	Jotun	Lít	625	
275	Sơn Jotun-Penguard Express, Grey	Sơn Jotun-Penguard Express, Grey	Nauy	Jotun	Lít	689	
276	Sơn Jotun-Hardtop XP, RAL 7032	Sơn Jotun-Hardtop XP, RAL 7033	Nauy	Jotun	Lít	486	
277	Thinner No. 10 (for Hardtop), (5%)- Jotun	Thinner No. 10 (for Hardtop), (5%)- Jotun	Nauy	Jotun	Lít	66	
278	Thinner No. 17, (for Penguard, Barrier), (5%)- Jotun	Thinner No. 17, (for Penguard, Barrier), (5%)- Jotun	Nauy	Jotun	Lít	25	

